

Số: 759/BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công khai, cung cấp số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2025 tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 9868/UBND-CNN&XD ngày 05/8/2026 về việc công khai, cung cấp kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quyết định số 2499/QĐ-BNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo và ban hành văn bản phối hợp:

Ngày 09/8/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời ban hành Văn bản số 9734/SNNMT-QLĐĐ về việc công khai kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên gửi Trung tâm Thông tin tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh để phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kết quả phối hợp công khai kết quả thống kê đất đai:

- Đối với Trung tâm Thông tin tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ, số liệu kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên để Trung tâm Thông tin tỉnh phối hợp đăng tải, công khai toàn văn trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác và sử dụng thống nhất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề nghị các địa phương thực hiện niêm yết, công khai số liệu thống kê đất đai năm 2025 tại trụ sở và trên Trang/Cổng thông tin điện tử cấp xã, đồng thời bố trí cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu khi các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có nhu cầu khai thác theo quy định. Đến nay, đã có 27 xã, phường đã nghiêm túc triển khai thực hiện và

gửi báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

“Có phụ biểu chi tiết kèm theo”

3. Đánh giá chung:

Công tác phối hợp công khai, cung cấp kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025 đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Thông tin tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai khẩn trương, nghiêm túc, đúng thẩm quyền và bảo đảm tiến độ thời gian theo yêu cầu chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

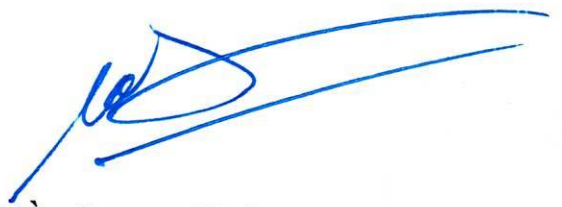
Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo dõi, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Trung tâm thông tin tỉnh (p/h);
- UBND các xã, phường (p/h);
- Lưu: VT, QLĐĐ, VPĐKĐĐ.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Kiều Quang Khánh

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ THỰC HIỆN CÔNG KHAI, CUNG CẤP KẾT QUẢ
THỐNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM 2025**

(Kèm theo báo cáo số: ~~759~~ SNNMT-QLĐĐ ngày ~~21~~ 8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên đơn vị hành chính	Đã công khai số liệu TKKK năm 2025
1	Phường Phan Đình Phùng	
2	Phường Linh Sơn	
3	Phường Tích Lương	
4	Phường Gia Sàng	
5	Phường Quyết Thắng	
6	Phường Quan Triều	
7	Xã Tân Cương	
8	Xã Đại Phúc	x
9	Xã Đại Từ	x
10	Xã Đức Lương	
11	Xã Phú Thịnh	
12	Xã La Bằng	
13	Xã Phú Lạc	x
14	Xã An Khánh	
15	Xã Quân Chu	
16	Xã Vạn Phú	
17	Xã Phú Xuyên	
18	Phường Phổ Yên	
19	Phường Vạn Xuân	
20	Phường Trung Thành	
21	Phường Phúc Thuận	
22	Xã Thành Công	
23	Xã Phú Bình	
24	Xã Tân Thành	
25	Xã Diêm Thụy	
26	Xã Kha Sơn	
27	Xã Tân Khánh	
28	Xã Đồng Hỷ	
29	Xã Quang Sơn	
30	Xã Trại Cau	
31	Xã Nam Hòa	
32	Xã Văn Hán	
33	Xã Văn Lãng	
34	Phường Sông Công	
35	Phường Bá Xuyên	
36	Phường Bách Quang	
37	Xã Phú Lương	x
38	Xã Vô Tranh	
39	Xã Yên Trạch	
40	Xã Hợp Thành	x
41	Xã Định Hóa	

42	Xã Bình Yên	
43	Xã Trung Hội	
44	Xã Phụng Tiến	
45	Xã Phú Đình	
46	Xã Bình Thành	
47	Xã Kim Phụng	
48	Xã Lam Vỹ	x
49	Xã Võ Nhai	x
50	Xã Dân Tiến	x
51	Xã Nghinh Tường	x
52	Xã Thân Sa	
53	Xã La Hiên	
54	Xã Tràng Xá	x
55	Xã Sáng Mộc	x
56	Phường Đức Xuân	x
57	Phường Bắc Kạn	x
58	Xã Bằng Thành	x
59	Xã Nghiên Loan	x
60	Xã Cao Minh	
61	Xã Phúc Lộc	
62	Xã Ba Bể	x
63	Xã Chợ Rã	x
64	Xã Thượng Minh	
65	Xã Đồng Phúc	x
66	Xã Bằng Vân	x
67	Xã Ngân Sơn	x
68	Xã Nà Phặc	
69	Xã Hiệp Lực	x
70	Xã Phú Thông	x
71	Xã Vĩnh Thông	x
72	Xã Phong Quang	x
73	Xã Cẩm Giàng	
74	Xã Bạch Thông	
75	Xã Nam Cường	
76	Xã Quảng Bạch	
77	Xã Yên Thịnh	
78	Xã Chợ Đồn	
79	Xã Yên Phong	
80	Xã Nghĩa Tá	
81	Xã Tân Kỳ	
82	Xã Thanh Mai	x
83	Xã Thanh Thịnh	
84	Xã Chợ Mới	
85	Xã Yên Bình	
86	Xã Văn Lang	x
87	Xã Cường Lợi	x
88	Xã Na Rì	
89	Xã Trần Phú	

90	Xã Côn Minh	
91	Xã Xuân Dương	
92	Xã Thượng Quan	
Tổng số		27